

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-PT

Ngày 04-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hân

Các Thẩm phán: Ông Cao Quốc Chiến

Bà Nguyễn Diệu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Danh Quàng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 207/2018/TLPT-HS ngày 19 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo Bùi Văn Dân do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2018/HS-ST ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Văn D, sinh năm 1978, tại huyện A, tỉnh K;

Nơi cư trú hiện tại: Ấp Kinh 1, xã Đ, huyện A, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B (chết) và bà Nguyễn Ngọc H; vợ tên: Phan Thị N; con: 01 người, sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/3/2018 đến ngày 13/6/2018 được tại ngoại;

Bị cáo có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 29/3/2018, Bùi Văn D sử dụng nhà tạm (kho chứa đồ) của Nguyễn Văn Đ ở khu phố Đ, thị trấn T, huyện A, tỉnh K cung cấp bài tây (loại bài 52 lá), chiếu lát cho Thị C, Trần Thị P, Phan Thị T, Nguyễn Văn H, Kha Văn T, Thị Cẩm T, Lê Thị N, Đỗ Văn K, Lê Thị H và Trần Thị L đánh bài cào (bài 3 lá) thắng thua bằng tiền trên cùng 01 chiếu bạc để D lấy tiền xâu. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi D lấy tiền xâu được 200.000 đồng thì sòng bài bị lực lượng Công an huyện An Biên bắt quả tang, thu giữ tang vật gồm:

- 01 bộ bài tây, loại 52 lá đã qua sử dụng; 01 bộ bài tây, loại 52 lá chưa qua sử dụng; 01 chiếu chiếu đã qua sử dụng.

- Tiền mặt trên chiếu bạc 4.800.000 đồng; tiền những người tham đánh bạc tự nguyện giao nộp gồm: Bùi Văn D 893.000 đồng, Thị C 62.000 đồng, Lê Thị N 4.500.000 đồng, Trần Thị L 11.200.000 đồng, Lê Thị H 4.800.000 đồng, Thị Cẩm T 21.000.000 đồng, Kha Văn T 4.050.000 đồng, Đỗ Văn K 1.000.000 đồng. Tiến hành thu giữ trên người Thị C 9.200.000 đồng, Phan Thị T 50.000 đồng. Tổng cộng thu được 80.255.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màn hình cảm ứng, màu đen, ốp nhựa màu hồng gắn nhiều hạt màu trắng đã qua sử dụng của Lê Thị N; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím đã qua sử dụng, có gắn một sim Viettel số seri 8984048000017189228 của Nguyễn Văn H; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím có Imei 358892075674604 đã qua sử dụng, có gắn một sim Vinaphone số seri 89840200010604924100 của Bùi Văn D.

Về tính chất, mức độ và số tiền dùng đánh bạc của từng người cụ thể như sau:

- Phan Thị T mang theo 10.800.000 đồng, dùng đánh bạc 300.000 đồng, tham gia đặt có (tụ giữa) từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, thua hết 300.00 đồng thì bị bắt quả tang.

- Thị Cẩm T mang theo 10.000.000 đồng để đánh bạc, tham gia vừa làm cái, vừa đặt tụ từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, đánh ăn được 11.000.000 đồng thì bị bắt quả tang.

- Đỗ Văn K mang theo 2.000.000 đồng vừa làm cái, vừa đặt tụ mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, thua hết 2.000.000 đồng. Sau đó, Trần Thị

P nhờ K chạy về nhà gặp chồng của chị P tên là Phạm Ngọc T 15.000.000 đồng giùm cho P, khi trở lại sòng bạc P cho K mượn 2.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc, đánh một lúc thua 1.000.000 đồng thì bị bắt quả tang.

- Trần Thị P khi đi mang theo 200.000 đồng để đánh bạc, khi đến sòng bạc thì P nhờ K về nhà lấy số tiền 15.000.000, trong đó 8.000.000 đồng để góp hụi cho Trần Thị T (Tư P), 2.000.000 đồng cho K mượn, còn 5.000.000 dùng để đánh bạc, P vừa làm cái vừa đặt tụ từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, đánh một lúc thua hết 4.800.000 đồng thì bị bắt quả tang.

- Kha Văn T mang theo 4.150.000 đồng, tiền dùng đánh bạc 100.000 đồng, tham gia đặt tụ từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, đánh một lúc thua hết 100.000 đồng thì nghỉ, khi ra ngoài thì bị bắt quả tang.

- Lê Thị N mang theo 3.000.000 đồng để đánh bạc, tham gia vừa làm cái vừa đặt tụ 50.000 đồng mỗi ván, đánh một lúc ăn được 1.500.000 đồng thì bị bắt quả tang.

- Lê Thị H mang theo 4.800.00 đồng để đánh bạc, tham gia đặt tụ có (tụ giữa) hai ván, mỗi ván 100.000 đồng, một ván ăn, một ván thua thì bị bắt quả tang.

- Trần Thị L mang theo 11.400.000 đồng, dùng 200.000 đồng tham gia đánh bạc đặt có (tụ giữa) thua hết 200.000 đồng nghỉ thì bị bắt quả tang.

- Nguyễn Văn H mang theo 800.000 đồng để đánh bạc, đặt tụ mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, thua hết 600.000 đồng thì bị bắt quả tang, số tiền còn lại H bỏ trên chiếu bạc.

- Thị C mang theo 102.000 đồng, đi nhờ xe Thị Cẩm T đến sòng bạc, trên đường đi thì gặp bạn của Lý Thị C không rõ họ tên và địa chỉ, cùng làm công nhân với C ở tỉnh B (C1 là chị họ của C) mang 9.200.000 đồng gửi cho C để mang về cho con của C ăn tết Chol Chnam Thmay nên C mang theo số tiền này vào sòng bạc, C tham gia đặt cùng tụ với Thị Cẩm T thua hết 400.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Như vậy, các bị cáo đã sử dụng tổng cộng số tiền 28.502.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.

Ngoài lần bị bắt quả tang, các bị cáo còn khai vào khoảng 13 giờ ngày 28/3/2018 Bùi Văn D đã tổ chức cho các con bạc tham gia đánh bạc tại địa

điểm và hình thức như trên để lấy tiền xâu, các con bạc tham gia gồm có: Đỗ Văn K, Kha Văn T, Lê Thị N, Thị C, Trần Thị P, Phan Thị T, Thị Cẩm T. Dân thu tiền xâu được 600.000 đồng.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2018/HS-ST ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn D phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn D 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam này 30/3/2018 đến ngày 13/6/2018.

Ngoài ra, bản án còn tuyên bị cáo Đỗ Văn K 06 tháng tù; Thị Cẩm T, Trần Thị P Lê Thị H mỗi bị cáo 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng; Lê Thị N, Thị C, Kha Văn T, Nguyễn Văn Hưng, Phan Thị Thu, Trần Thị Lài 09 tháng cải tạo không giam giữ cùng tội “Đánh bạc” và tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, bị cáo Bùi Văn D kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang thực hiện quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm như sau: Bị cáo Bùi Văn D là người trực tiếp cung cấp bài và chiếu cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc để lấy tiền xâu nên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, mức án hình phạt 01 năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên là có phần nghiêm khắc so với hành vi phạm tội của bị cáo do bị cáo mới phạm tội lần đầu, số tiền thu lợi bất chính không lớn, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo xuống còn 09 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo bị cáo đã đúng quy định về quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về Quyết định của bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 13 giờ ngày 29/3/2018, Bùi Văn D sử dụng nhà tạm (kho chứa đồ) của Nguyễn Văn Đ ở khu phố Đ, thị trấn T, huyện A, tỉnh K cung cấp bài tây (loại bài 52 lá), chiếu lát cho Thị C, Trần Thị P, Phan Thị T, Nguyễn Văn H, Kha Văn T, Thị Cẩm T, Lê Thị N, Đỗ Văn K, Lê Thị H và Trần Thị L đánh bài cào (bài 3 lá) thắng thua bằng tiền trên cùng 01 chiếu bạc để D lấy tiền xâu. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi D lấy tiền xâu được 200.000 đồng thì sòng bài bị lực lượng Công an huyện An Biên bắt quả tang, thu giữ cùng tang. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 49.252.000 đồng.

Số tiền dùng đánh bạc của từng người là: Đỗ Văn K 4.000.000 đồng, Thị Cẩm T 10.000.000 đồng, Lê Thị N 3.000.000 đồng, Trần Thị P 5.200.000 đồng, Phan Thị T 10.800.000 đồng, Kha Văn T 4.150.000 đồng, Lê Thị H 4.800.000 đồng, Nguyễn Văn H 800.000 đồng, Trần Thị L 1.600.000 đồng, Thị C 102.000 đồng và thu tại chiếu bạc 4.800.000 đồng.

Ngoài ra, các bị cáo Bùi Văn D, Đỗ Văn K, Thị Cẩm T, Lê Thị N, Trần Thị P, Phan Thị T, Kha Văn T, Trần Thị L và Thị C còn tự nguyện khai nhận thực hiện hành vi đánh bạc vào khoảng 13 giờ ngày 28/3/2018 do Bùi Văn D tổ chức tại nhà tạm của ông Nguyễn Văn D ở khu phố Đ, thị trấn T, huyện A để lấy tiền xâu, Dân đã lấy tiền xâu được 600.000 đồng. Số tiền dùng đánh bạc của từng người là Kha Văn T 1.200.000 đồng, Đỗ Văn K 1.200.000 đồng, Lê Thị N 600.000 đồng, Thị C 300.000 đồng, Trần Thị P 400.000 đồng, Phan Thị T 200.000 đồng, Thị Cẩm T 4.500.000 đồng, Trần Thị L 1.500.000 đồng. Do đó, đối với bị cáo Bùi Văn D bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo là người trưởng thành đủ nhận thức hành vi tổ chức đánh bạc là trái quy định pháp luật, nhưng vì muốn thu lợi nhanh bị cáo đã bất chấp pháp luật sử dụng kho bãi, bài tây, chiếu để các con bạc sát phạt lẫn nhau nhằm mục đích thu xâu. Do đó, với tính chất và hậu quả do bị cáo gây ra cần tuyên cho bị cáo mức án nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội đối với loại tội phạm này.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Tòa án cấp sơ thẩm xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền thu xâu được không lớn, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cần áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xem xét giảm án cho bị cáo.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xem xét giảm hình phạt cho bị cáo xuống còn 09 tháng tù là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Văn D.

Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 322; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn D 09 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam này 30/3/2018 đến ngày 13/6/2018.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo không phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I (1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam CA tỉnh KG (1);
- Tổ HCTP (1);
- TAND;THA;VKSND H. An Biên(3);
- CQCSĐT H. An Biên (1);
- Bị cáo kháng cáo (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu Tòa Hình sự (5);

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Trọng Hân